

Số: 240/2019/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 09 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 308/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hải A** - sinh năm 1974

ĐKHKT: Khu 8, xã H, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Đinh Văn H** - sinh năm 1963

ĐKHKT: Khu 8, xã H, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hải A và anh Đinh Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải A và anh Đinh Văn H thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu **Đinh Quốc V**, sinh ngày 17/02/1994 (là bộ đội chuyên nghiệp) và cháu **Đinh Hồng N**, sinh ngày 24/7/2003.

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận chị Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Đinh Hồng N**. Anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A, vì chị A không yêu cầu.

Cháu **Đinh Quốc V** đã trưởng thành lao động tự túc được nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp trong thời gian sống chung: Chị Nguyễn Thị Hải A và anh Đinh Văn H thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hải A tự nguyện chịu toàn bộ án phí 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số: 0000197 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Chị A đã- ợc hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDTP Việt Trì;
- UBND xã H, tp.V, tỉnh P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Hoa